

Số:40/2020/QĐST-HNGĐ

G, ngày 03 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 19 ngày 28/02/2020 giữa:
Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn A**, sinh năm 1978;
Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980;
Cùng HKTT: Thôn P, xã Q, huyện G, tỉnh Bắc Ninh.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/5/2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26/5/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn A và chị Nguyễn Thị H thuận tình ly hôn.

- Con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Thị Yến T, sinh ngày 29/9/2015. Cấp dưỡng nuôi con anh A phải cấp dưỡng 500.000đ/ tháng. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 6/2020 đến khi con chung đủ 18 tuổi. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

- Tài sản và công nợ: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Văn A tự nguyện chịu 150.000đ án phí dân sự sơ thẩm và 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0001774 ngày 28/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bắc Ninh.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKS và THADS huyện G;*
- *UBND xã Q*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Đăng Phong

(Đã ký)

